

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT KINH SỐ QUYỂN 18

Phẩm 18: THỌ PHƯƠNG TIỆN HỌC XỬ (Tiếp Theo)

Nếu lúc đó Bồ-tát khởi tâm tham mà lấy, này Bí Mật Chủ, Bồ-tát ấy có lỗi lui mất phần Bồ-đề, đối với pháp vô vi Tỳ-ni có lỗi, bố thí được sắc đẹp. Có Bồ-tát phát khởi tâm tham mà lấy là giới thứ hai. Tất cả vật của người nghĩa như Tỳ-ni nói rộng. Cho đến chẳng sinh tâm một niệm xúc chạm mà lấy. Cho đến chẳng sinh tâm muốn Bồ-đề, hướng chỉ là làm phương tiện để xúc chạm mà lấy. Nhưng Bồ-tát có khi tìm cách xúc chạm mà lấy, nghĩa là thấy có chúng sinh chẳng tin nhân quả, chẳng thực hành bố thí (tuệ xả), đối với tất cả vật giữ khư khư chẳng bỏ, lại sinh tâm này thì chỗ nào có phước bố thí. Vì như thế, các thứ phương tiện dẫn dắt hóa độ đều chẳng thể được. Bấy giờ, Bồ-tát dùng phương tiện, tâm trộm lấy vật ấy cũng chẳng sinh tâm đem về cho mình, chỉ vì người ấy mà làm các việc phước, nhân phương tiện mời gọi khiến quán thấy, khiến phát tâm ít có. Vị Đại sĩ này đối vật chẳng tiếc mà bố thí cho người, ta tự thấy mình chẳng bằng, Bồ-tát thứ lớp như thế lại tìm cách, lại phương tiện nói lợi ích thí vật, có quả báo như thế, như thế, họ sẽ dần dần tin phục, cũng đối với của mình chẳng thể bỏ. Sau đó, Bồ-tát quán tâm họ dần dần thông thái, như pháp mà bảo rằng: Vật mà ta dùng bố thí sử dụng đều là vật của ông, vì ông chẳng tự dùng, cũng như gặt lúa mà chẳng trồng lại thì sẽ phải thiếu thốn, phước trước đã hết thì không mong cầu gì, cho nên vì ông mà dùng. Nay trước bố thí phước ông đều có, như Phật đã nói ở trước hễ bố thí thì được Diệu sắc, sức khỏe, vô ngại biện... các thứ lợi ích lớn, chớ bảo là không có phước. Vì nhân duyên ấy khiến nó ra khỏi đường ác, ngạ quỷ mà thành nhân Bồ-đề. Phải biết Bồ-tát dùng Cụ tuệ phương tiện mà làm được việc ấy. Nhị thừa, ngoại đạo thì không có. Tùy loại là có một loài chúng sinh như thế, phải dùng cách giáo hóa này. Lại kể là tùy loại, là chẳng phải chỉ có một phương tiện này, lại có phương tiện khéo léo vô ngại khác. Tóm

lại là vì khiến nó khai mở tri kiến Phật mà có dẫn đầu không phải việc khác, tướng này rất nhiều chẳng thể nói hết. Phải tùy theo tình huống này, nêu một mà biết các thứ khác rất dễ hiểu.

Bồ-tát phá bỏ san tham (keo kiệt), hại nghĩa là đối trị, như nói hại dứt phiền não. Nay cũng thế, là dứt kiết san tham. Nhưng Bồ-tát này chẳng sinh tâm tham tự lấy vật. Nếu lấy tức là dứt bỏ chi phần Bồ-đề. Do tâm tham này mà dứt duyên thành Chánh giác, khiến chi phần chẳng đủ, nên nói là hại. Giới Phật chế ta chẳng dám dẫn giới hữu vi, đây là phương tiện tu hành nên nói giới hữu vi. Nhưng giới vô vi tức là bản tánh giới không phải do tu mà thành. Đối đây có làm phương tiện nên nói hữu vi song quán sâu, tức đồng giới vô vi, vì chẳng lia tự môn A. Kế là giới bất tịnh hạnh, nói rằng Bồ-tát giữ giới bất tà hạnh. Vợ của mình chủng tộc mình thuộc người khác mà tâm tham còn chẳng phát, hướng chi là dâm dục trái đạo. Bồ-tát trì giới bất tà hạnh, nếu người khác nêu tướng vợ mình, chủng tộc mình, mà chẳng phát tự tham hướng chi lại trái đạo, hai thân hòa hợp. Có phương tiện và sắc loại khác thì y theo trên, hai thân hưởng về nhau, các sắc loại khác. Đây là thứ ba. Thuộc về của người tức là vợ con gái và chị em của người ấy. Đúng luật mười thứ hộ trì. Song Bồ-tát có hai thứ, nếu xuất gia thì tất cả dục tâm còn chẳng được sinh thì nói gì đến vợ của người khác và phi thời. Nhưng cũng để hiểu rõ nên luật nói đủ. Nếu Bồ-tát tại gia đối với vợ mình hành dâm lúc phi thời thì gọi là tà hạnh. Như Thi Ba-la-mật trong Trí Độ luận có nói đủ. Lại phi thời và phi xứ như ở gần chùa tháp tôn minh hiện, vì trong minh tức là đối thiên thần... nên cũng như chế. Chủng tộc mình, nghĩa là đồng họ chẳng cưới gả. Lại tộc là tiếng nước sở cũng là cờ nêu. Như theo pháp phương Tây, nếu người nữ mua chuộc nữ sắc, được quan chấp thuận, đã có người trao cho bao nhiêu vật, thì lúc đó thuộc về người ấy. Nhưng nếu có người ở cửa đặt nêu để người khác biết, người khác thấy thì biết họ đã có chồng, nếu cố phạm thì đồng tà hạnh. Tự tham chẳng phát là cùng chẳng tương ưng tham nhiễm hướng chi là tà dâm phi đạo, và chánh cảnh mà hòa hợp giới hạn ư? Nhưng có phương tiện khác vì thành nhân Đại Bồ-đề cho họ thì có phạm, chẳng đồng với Thanh văn. Như Đại Bản Bồ-tát giới nói. Có Bồ-tát từ mới sinh đến nay tu hạnh đồng chân chưa hề thấy mặt người nữ mà có tâm dính mắc, ở trong núi rừng mà tu đạo. Sau mười tám tuổi nhân vào xóm khát thực có cô gái thấy tướng thầy khô ngô bèn sinh dục tâm mà bảo rằng: Tôi rất yêu thích thầy, thầy thực hành diệu hạnh chính là lợi ích tất cả. Nay nguyện tôi không trọn thì tôi sẽ chết, thì thầy trái bốn nguyện mà hại

chúng sinh. Bồ-tát ấy quả trách các tội lỗi của dục tình, nhưng cô gái chẳng chịu bỏ, vì không vừa ý nên gắt xiu.

Bấy giờ, thân thuộc cô gái nghĩ rằng: Ất là quỷ dạ xoa hình mạo khác người, con gái ta thấy bị gắt xiu, mà nó không ăn tinh khí ư? Rồi đem dao gậy đến bắt trời muốn giết. Cô gái tỉnh dậy thấy vậy bảo cha mẹ các việc, nói ấy là lỗi của con không phải tội của Tỳ-kheo, rồi Tỳ-kheo được thả, cô gái lại chạy theo mãi, Tỳ-kheo nghĩ rằng nếu cô ấy chẳng toại nguyện thì sẽ chết mà đọa đường ác, bèn theo ý cô ấy mà hòa hợp nhiều lúc. Đợi khi cô ấy ít muốn bèn nói pháp dạy khuyên, cô gái rất kính yêu bèn nghe lời mà tu phạm hạnh, thành tựu pháp lợi lớn. Nhưng Bồ-tát này chỉ vì Đại Bi phương tiện mà chịu làm việc thấp kém, không phải vì lòng dục mà làm điều phi pháp. Nếu chẳng do Đại bi chỉ vì tâm tà hạnh mà làm thì phạm giới này. Tức là có trí phương tiện nên như thế. Tùy loại tức là chỉ nghĩa ở trước. Đồng giới trộm nên chẳng nói rộng, lệ theo đây mà biết... Như kinh nói bọn cướp bắt được cô gái Khẩn-na-la đem bố thí, Bồ-tát nhận lấy, do đây mà được vô lượng tài vật, lúc đó đem bố thí. Lại như Bồ-tát Mỹ Phát đi khát thực, cô gái thấy mà gắt xiu. Vì cứu hộ cô gái lại sợ lìa tâm Bồ-đề nên nhận cô gái làm vợ. Về sau khuyên bảo dắt dẫn cùng phát đạo tâm, quyến thuộc cũng phát đạo tâm mà sinh lên cõi trời.

Kế là giữ giới chẳng nói dối. Suối đời giữ giới chẳng nói dối. Nếu vì mạng sống cũng chẳng nên nói dối, tức thành đối gạt Phật Bồ-đề. Bí Mật Chủ là gọi Bồ-tát trụ ở Đại thừa cao quý nhất, nếu nói dối thì chẳng phải Phật Bồ-đề. Cho nên Bí Mật Chủ nói pháp môn này phải biết như thế, bỏ nghiệp nói dối, vì là điều chẳng nên làm, đó gọi là đối gạt Phật Bồ-đề, Bí Mật Chủ là Bồ-tát tối thượng Đại thừa, nếu nói dối là đánh mất Phật Bồ-đề. Bí Mật Chủ, pháp môn phải biết như thế. Chẳng bỏ lời nói thật. Đây là giới thứ tư. Nhân mạng sống, tức là các thứ danh lợi... Hoặc vì các thức ăn uống y phục tù đày, khổ ách... như thế mà nói dối thì thân mạng sống còn, chẳng nói thì chết, nên nói duyên vì mạng sống. Bồ-tát có nhân duyên như thế, khi ấy còn chẳng sinh một niệm đối gạt tâm người khác huống chi là khởi phương tiện. Nhưng lược nói có tám thứ chẳng phải lời bậc Thánh, có tám thứ lời của Hiền Thánh. Tức là chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe chạm biết mà nói nghe chạm biết. Thấy nói chẳng thấy và nghe chạm biết mà nói chẳng nghe chẳng chạm chẳng biết là tám lỗi chẳng phải lời Thánh. Nghĩa là thấy nói thấy, ba thứ kia cũng như thế. Chẳng thấy nói chẳng thấy, ba thứ kia cũng như thế. Như Tỳ-ni nói Giới Đại Vọng Ngữ trong luật Ngũ phần có

nói. Nếu Bồ-tát phạm như thế tức là chệch bại Phật Bồ-đề. Vì sao? Bồ-đề tức là một bề thật nghĩa, mà nay lại đối gạt thì chính cùng nó trái nhau, cho nên nói là phá Bồ-đề.

Lại nữa, Như Lai vô lượng kiếp tu Đấng thành, cho nên lời nói ra mọi người đều tin nhận, cho đến nói pháp không thể nghĩ bàn, không phải tâm lương kia chỗ làm khó tin khó hiểu. Vì Phật vô lượng kiếp thành thật, nên mọi người tin. Nay Bồ-tát lừa gạt chúng sinh tức là sinh nhân duyên pháp lừa gạt kia, cũng là phá Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát trụ trong hạnh chân ngôn của Đại thừa địa tối thượng, chẳng được sinh một niệm đối gạt tâm người khác và các thứ duyên ấy, có nói đủ trong luật. Nếu trái phạm tức là vượt Phật, Bồ-tát. Đây cũng là tùy loại phương tiện mà nói. Văn không tóm lược, như Bồ-tát giới Đại Bản nói: Có một cô gái giết hại cha mẹ, gây ra nghiệp Vô gián này rồi tự nghĩ rằng ta gây ra nghiệp ác này chắc chắn đọa vào ngục Vô gián, cực ác đã thành, có pháp lành nào đến gần ta chăng? Vì nhân duyên này lại không bỏ lỗi tu thiện, chỉ đứng yên lặng khoanh tay đợi tội. Bồ-tát dùng mọi cách khuyên khiến sám hối làm lành. Cho đến bảo rằng: Trong pháp Đại thừa có phương tiện để diệt tội này, nhưng không hề tin nhận. Bồ-tát sinh tâm đại Bi, lại hóa ra người ngủ đèm với cô gái. Nhân đó tự nói ta cũng gây ra nghiệp như thế. Cô gái ấy tự nghĩ người khác cũng có làm việc này chẳng, nay ta được bạn đồng ở chung rất lâu. Người ấy hóa độ người dần dần, dùng phương tiện muốn cùng sửa lỗi làm lành mà chẳng từ người ấy nói, bảo rằng: Người muốn làm cứ làm, nhưng ta tự nghĩ hoàn toàn vô ích. Nó hóa ra người cùng ở với nó, bày việc làm lành dần dần được pháp lợi có thần thông lớn mà hiện thấy bảo rằng: Nay ta làm lành, tội trước đã diệt hết, nay được pháp này. Nếu tội chẳng diệt thì do đâu mà được việc như thế. Người ấy sinh tâm hiềm có bảo rằng: Tôi và chị đồng phạm, tội chị còn trừ, ta đâu chẳng làm, do đó mà cùng làm. Bồ-tát dùng phương tiện mà hóa, tội như được trừ mà dần vào Phật pháp. Đây tức là Bồ-tát dùng tuệ phương tiện giữ giới như thế. Không giống với Nhị thừa và người lớn. Lại Tăng-già-tra. Kinh nói: Có một đại phu người vợ rất đẹp, rất sang trọng. Về sau qua đời, tình chẳng thể bỏ nên luôn mang vác theo.

Cho đến khô queo vẫn không bỏ. Bồ-tát giáo hóa chẳng được, do đó hóa thành, một cô gái cũng mang theo người chồng, bảo rằng: Người này tôi yêu nhất mà chết rồi, không thể dứt tình cho nên thường mang theo. Ông ấy nghĩ rằng đây là bạn ta, đồng sự với ta. Do đó cùng ở chung. Sau, Bồ-tát lên cô ấy, liền bỏ cả hai thầy chết xuống sông Hằng.

Cô gái và người ấy tìm kiếm hai thầy chết đều chẳng được bèn than trách rằng: Chúng ta mang theo cho đến khô queo, nay thấy bạn khác bèn thương mà bỏ. Phải biết tình ấy chẳng thể giữ mãi, chết rồi còn như thế huống chi là còn sống. Nó thấy việc đổi tâm quá nhanh chóng liền phát tâm chán dục muốn tu đạo. Bồ-tát có tuệ phương tiện này nên đối gạt như thế, nhưng không phải vì ác ý mà làm.

Kế là nói giới cấm nói lời thô ác: Bồ-tát tâm sâu kín, tin nhận nhiếp chúng sinh. Lại kế, Bí Mật Chủ trì giới chẳng mắng chửi thô ác nên phải dịu dàng mà nhiếp thọ các chúng sinh, tùy loài mà nói năng, hạnh đầu của Bồ-tát Bí Mật Chủ gọi là làm việc có ý nghĩa, lợi ích cho chúng sinh. Hoặc Bồ-tát khác trụ đường ác, nhân chúng sinh mà nói lời thô tục tùy theo hình loại, lời nói, vì sao? Vì đây là hạnh vì chúng sanh đầu tiên của Bồ-tát, hoặc Bồ-tát ở trong đường ác vì chúng sanh mà nói lời thô ác, đó là giới thứ năm. Thô nghĩa là có lời nói khiến cho tâm ấy chẳng thuận mà khiến sinh tâm bất thiện, hoặc lớn tiếng hiện tướng gọi là dữ dằn, đều như tướng Tỳ-ni nói: Bồ-tát đều phải nhu hòa, khéo thuận, không được dữ dằn. Lời nói phải vui lòng người, vì nhân duyên này mà dần dần khiến họ đi vào Phật đạo, nay làm nhân xúc nã, là trái với phương tiện bốn nhiếp, cho nên phạm tội. Nhưng cũng có phương tiện mà nói lời thô tục. Như trong Bồ-tát giới đại bản nói: Có một người thường nói thô tục cho là tánh thường, không ai khuyên dạy được. Bồ-tát bèn hóa thành một người rất dữ dằn, hung bạo gấp vô lượng lần người ấy. Người ấy thấy vậy rất vui mừng, cho rằng việc làm của người đều hơn ta, ta đã tự bảo là không ai bằng, vậy mà người này đáng bậc thầy ta, do đó xin làm đệ tử, cùng làm việc đã lâu. Bồ-tát dần chỉ bày chỗ lia chán, khen ngợi nhu hòa, ghét sự thô bạo. Sau tự đổi để khuyên khiến sửa đổi. Nhưng cũng chưa theo, Bồ-tát sau phải bày việc xả bỏ việc ác, mới tự tu đạo mà được pháp lợi lớn, hiện bày thần thông. Người ấy cho là ít có bảo rằng người này trước làm hơn ta, còn tự sửa lỗi mà được pháp này, sao ta chẳng làm, lại vì ông ấy là thầy mà vào pháp lợi, tức là Bồ-tát dùng tuệ phương tiện mà nói lên sự thô ác.

Kế là chẳng hai lưỡi. Lại nữa Bí Mật Chủ, Bồ-tát nên trì giới hai lưỡi, lia lời nói chia rẽ, lời nói não hại. Nếu phạm thì chẳng phải là Bồ-tát. Bồ-tát chẳng sinh tâm chia rẽ chúng sinh hoặc dùng các phương tiện khác, thấy có chúng sinh hề thấy biết gì cũng sinh chấp đắm, tùy tương loại mà nói chia rẽ khiến nó trụ một đạo, tức trụ đạo Nhất thiết trí. Bồ-tát không nói lời chia rẽ, không nói lời não loạn, nếu phạm thì không phải hạnh Bồ-tát. Đối với các chúng sinh chẳng sinh tâm chán

lìa. Hoặc hữu tình tùy chỗ thấy mà chấp chặt chúng sinh kiến. Nó tùy loại mà chia rẽ. Như khiến chúng sinh trụ một đạo, tức là trụ đạo Nhất thiết trí. Đây là giới thứ sáu, tương hai lưỡi như trong Tỳ-ni có nói. Cho đến nhân duyên, dã can, sử tử... Nhưng Bồ-tát thường tu hạnh vô não hại, tùy loại thượng trung hạ đều khiến vui mừng hòa hợp, chẳng làm nhân duyên khác. Nhưng thấy các chúng sinh có kiến chấp lạ, đều chấp tông mình chẳng thể rời ra, vì nhân duyên này mà chịu khổ lớn.

Bấy giờ, Bồ-tát mới dẫn nó khiến bỏ ác tri thức mà nói lời chia rẽ. Như quá khứ có thầy ngoại đạo lãnh đạo hàng ngàn đồ chúng nói pháp tà đạo. Bồ-tát quán thấy nhân duyên họ được hóa độ bèn nhập vào bí pháp mà làm đệ tử, chẳng bao lâu học pháp thấu hết chỗ sâu kín, tuệ ngộ chẳng ai bằng. Thầy rất mừng bảo người này truyền pháp ta là đủ, bèn phân học trò khiến người ấy lãnh đạo. Bấy giờ, Bồ-tát dần dần dùng phương tiện nhập vào kiến ấy mà hóa độ. Lâu sau biết người ấy đã rất tin phục bèn dần dần chỉ pháp sâu xa. Bấy giờ, năm trăm đệ tử thấy tâm dần chánh mà thành tuệ tánh. Lúc đó, thầy nghe pháp lạ đến nghe xem. Bồ-tát nhân bày cho thầy các thứ nên thầy cũng giải ngộ. Lúc đó, năm trăm đệ tử cùng thầy Bồ-tát tu theo pháp mới. Cả ngàn người đều vào chánh pháp. Các loại như thế tức là phương tiện phá hòa hợp. Bồ-tát thực hành sâu rộng chẳng thể nói hết. Nêu một mà nhiều loại khác đều hiểu.

Kế là giới cấm nói lời thêu dệt. Bí Mật Chủ, Bồ-tát giữ giới không nói thêu dệt. Tùy loại thời phương ngữ hòa hợp, là phải giữ giới không nói thêu dệt. Tùy loại hình mà có điều nói thời phương lợi ích, phương ấy có lời nói này phải nói. Trái luật thì chẳng nói, tùy phương ấy tương ưng hòa hợp mà nói ra nghĩa lợi, tức là khiến cho họ được nghĩa lợi. Nói ta tức là làm nghĩa lợi này, tùy phương tùy thời mà làm, khiến tất cả chúng sinh được tâm hoan hỷ mà thanh tịnh đối với đạo, tức là nhĩ căn thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-tát có lời nói lạ nghĩa là các thứ khác nhau, tùy ý người khác mà nói. Có Bồ-tát phương tiện lạ, lấy cười vui làm đầu, muốn cho chúng sinh vui vẻ ở trong Phật pháp. Vì chúng sinh tuy nói lời vô lợi nhưng ở trong sinh tử mà làm lợi ích chúng sinh, nói là đủ các thứ, ở trong sinh tử trôi lăn mà không mê đắm, hòa hợp sinh lợi khiến tất cả hữu tình các tâm vui mừng, tai đạo tịnh trừ. Vì sao? Vì lời nói lạ lòng. Có Bồ-tát dùng lời này khiến chúng sinh vui mừng, an trụ trong Phật pháp. Muốn dứt bỏ các lời vô lợi mà không nói ra, Bồ-tát như thế trôi lăn trong sinh tử.

Đây là giới thứ bảy là không nói thêu dệt, nghĩa là thế gian nói

bàn việc không lợi ích. Như trong Tỳ-ni nói các thứ Vương luận, Tặc luận, vì nghề nghiệp nuôi sống mà xuống biển, người nữ trị thân... Hoặc lời bình luận việc thế gian trong thành ấp, cõi nước. Tóm lại, tất cả pháp thuận theo thế gian không nhân duyên ra khỏi đều là đó. Nhưng Bồ-tát phải thời phương lợi hòa hợp mà nói. Nói thời là tuy muốn khai mở dẫn dắt người ấy, nhưng nó đều chưa có cơ tín nhập, tin ưa chưa phát mà vội nói khiến nó không tin mà khinh lờn, chê bai, cũng không giáo hóa, tức là phi thời. Trái đây gọi là Thời ngữ, hoặc đại chúng ở chỗ nào loạn nhiều người, tâm không yên tịnh mà lời nói không vào được, tâm do đó mà mất đạo duyên thì cũng là phi thời. Phương là phi xứ (không phải chỗ). Nghĩa là chính khi nó tạo ác tức là ở chỗ làm mà nói pháp, vì phương ấy đắm mê việc làm, lại sinh tâm ngỗ nghịch, do đó mà sinh tâm bất thiện. Cũng trái với đây gọi là tùy phương ngữ. Lợi, là một bề không có các bất lợi khiến tu thiện, thuận tình cờ ấy mà nói ra. Nếu Bồ-tát làm như thế thì khiến cho hữu tình vui mừng tin phục, lợi mình lợi người.

Vì họ nghe rồi được lợi, cũng chẳng uống phí công sức. Nhưng Bồ-tát có khác lạ nghĩa là lấy cười làm đầu, như cười đùa cho đến nhảy múa, ca hát bàn luận, tức như ở trước nói, các thứ có ở thế gian Bồ-tát vì khiến người ấy vui mừng. Đã được vui mừng ưa thích rồi bèn dùng phương tiện dạy bảo khiến người ấy an trụ trong Phật tuệ. Tuy biết là vô ích mà tâm không mê đắm. Nhưng quán thời, quán phương nghĩa lợi mà không làm. Tuy làm vô lợi, song dùng vô lợi mà dứt việc vô lợi kia. Vì thời trước người ấy làm ác, trái lại càng kinh sợ chống cự. Cho nên phải phương tiện đồng sự sau mới khiến nó đi vào Phật đạo. Cho nên vô lợi này tức là nhân có lợi. Như người thầy thuốc biết chất độc làm thuốc. Nếu làm như thế chính là nhân Bồ-tát ra khỏi sinh tử trôi lăn, chẳng phải đồng với Thanh văn thường dùng phương tiện tuệ, một bề câu chấp chỉ ngăn các lỗi mà không khai thông, nên không có đủ trí tuệ. Tự mình ra khỏi trôi lăn, cũng giúp người khác ra khỏi, nên gọi là lia trôi lăn. Như kinh Hoa Nghiêm nói khéo thấy người nữ tức là đó. Vì muốn dẫn nhiếp chúng sinh mà sinh làm dâm nữ, làm người đứng đầu năm trăm dâm nữ, xinh đẹp chẳng ai bằng, đủ các đức của người nữ, sáu mươi bốn dáng điệu khéo léo, phương tiện đều đầy đủ. Người chồng bản tánh khéo nhiếp tâm người, mà cô gái này không gì chẳng sợ, vì nhân duyên trong nhiều người. Bồ-tát trước dùng năng lực phương tiện, cùng họ gây ra các việc tà hạnh, khiến họ rất yêu mến, có nói gì người đều không trái, xét tình có nó mà tùy duyên dắt dẫn, khiến họ thấy thật

tánh của đục, liền từ cửa này mà vào Phật tuệ. Lúc đó, mọi người đều tin yêu người ấy, và nghe theo lời. Vì nhân duyên ấy mà được lợi ích vô lượng. Tuy ở trong phi lợi mà thành được lợi lớn này. Tức là Bồ-tát Cụ tuệ phương tiện trì giới. Trong kinh loại này rất đông.

Lại nữa, Bí Mật chủ! Bồ-tát nên giữ giới chẳng tham, với đồ thọ dụng của người khác không sinh tâm nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát thường làm, tâm không mê đắm. Nếu Bồ-tát có tâm ấy, đối với Nhất thiết trí không có sức, không có sức tức là lui mất. Do pháp này mà đối với Nhất thiết trí không có sức, không có sức thì ở một bên, tức là nghĩa chẳng đủ. Lại Bí Mật Chủ, Bồ-tát phải phát tâm vui mừng, sanh tâm như thế ở đây cũng đồng với chỗ ta đáng làm, nay tự nhiên sinh ra. Lành thay, rất khéo léo thường tu các phương tiện lạ, chẳng để các chúng sinh ấy mất mát tiền của là do giữ chẳng tham.

Lại nữa, Bí Mật Chủ giữ giới chẳng tham thì vật dụng của người khác không sinh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì không có Bồ-tát nào có tâm thọ nhận, chỉ có Bồ-tát có tâm nhiễm vô lực mà ở một bên cửa Nhất thiết trí. Cũng này Bí Mật Chủ! Bồ-tát vui mừng và phát tâm này, nếu ta làm nó tự nhiên mà sinh thiện cực thiện thì thường vui mừng, chẳng để cho mất tiền của của các chúng sinh ấy. Đây là giới thứ tám, trước đã nói rõ giới của thân, miệng.

Nay kể là nói hoàn toàn là giới của tâm. Đây là từ tâm khởi tham, nếu Bồ-tát thấy người khác có việc hơn như sức khỏe, tiền của có vô lượng môn. Bồ-tát không có ý nghĩ họ có các việc ấy mà ta không có. Do nhân duyên ấy mà sinh ưa muốn, tham đắm, mong cầu đều cũng thuộc về giới này. Do nghĩa này mà sinh ra các buồn khổ vì thế chẳng nên làm. Bồ-tát chẳng nên như thế. Nếu có vô lực, ví như người có vô lượng nghề nghiệp khéo léo, đến lúc bệnh nặng thì không làm được. Bồ-tát cũng như thế, nếu vì tham ái mà bệnh tâm khiến tâm Bồ-đề có vô lượng thế lực thành vô lực. Nhất thiết trí tức là muôn đức đầy đủ không thiếu sót. Do khởi tâm này nên làm cho thể muôn đức không thiếu sót này chi phần không đủ. Cho nên đối với tất cả Trí Môn tức là vô lực. Nhưng Bồ-tát thấy người khác có các thứ hơn mình phải tự vui mừng mà nghĩ rằng: Ta vốn lập thế nguyện lớn vì tất cả chúng sinh hành đạo Bồ-tát đều khiến muôn đức gồm đủ. Nếu các thứ này có thiếu, ta còn muốn chẳng tiếc thân mạng khó làm khổ hạnh mà lợi lạc, mà nay tự làm xong, tức là lợi lớn, thật là đáng mừng. Bồ-tát lấy đó tự an ủi tâm mình, việc ta phải làm tự nhiên đến, nên rất vui mừng. Ta vì chúng sinh muốn dùng vô số tinh tấn, cầu kiếp như hiền bình kiếp, thọ

dụng tự nhiên, phá nghiệp nghèo thiếu, hướng chi là nó tự đến mà lại tổn hại lợi mình. Vì ngộ tâm này chẳng còn sinh mê đắm, tức là tướng trì giới. Như trong kinh Trường A-hàm nói. Thời Phật Câu-lưu-tôn ở quá quá khứ, vua nước Ba-la-nại tên là Tư Ích, thường nghĩ lợi ích cho tất cả nên lấy đó làm tên. Lúc đó, có năm trăm vị quan lớn bạch vua rằng: Nay cõi nước rất giàu có, mọi người đều không có tâm họa loạn, e chẳng thể chống với kẻ thù. Vua phải khiến tu tập chịu khổ nhọc thì khi gặp nạn mới chống trả mà bảo vệ vua nước. Bấy giờ, vua Tư Ích vì hận thù nghĩ rằng: Ta gán việc phi thời cho người, trái vốn bốn tâm ta, không có việc ấy.

Lúc đó, các quan biết vua chánh ý nên không nói nữa. Đế-thích biết, bèn nghĩ rằng: Việc làm của vua này là đạo Bồ-tát, chẳng biết có bền chắc hay không, ta hãy thử xem. Nhân đó bảo với nước lân bang là Trường Thủ đem quân đánh. Chỗ vua Trường Thủ cũng gọi là thành Ngũ chi, vì vua ấy chỉ thống nhiếp có năm thành, là một nước nhỏ. Vua ấy nghe đồng thời nói mà nghĩ rằng: Ta nghe nói đàn bà nghĩ việc không xa, nay vị vua này vì quá nhân ái thì cũng như đàn bà thôi. Nay ta đem quân binh đến đánh chắc chắn sẽ chiếm được.

Các Đại thần tâu vua Tư Ích rằng: Trước dùng trung căn khuyên bảo mà chẳng thấy nước ấy cống nạp. Nay người trong nước chẳng tập võ nghệ chuẩn bị trước, khi hoạn nạn xảy ra thì biết làm sao. Vua suy nghĩ mà đáp. Nếu nước ấy muốn cõi nước, người dân và kho lẫm của ta, ta không giao tranh với họ nên người vô hại, các khanh chớ lo. Nói đoạn bèn vào núi sâu tu phạm hạnh. Lúc ấy, vua Trường Thủ không đánh mà chiếm được nước. Trải qua thời gian lâu tìm kiếm vua Tư Ích mà chẳng được.

Lúc đó, ở phương Nam có Bà-la-môn Phạm Hạnh, vì nghiệp trước rất nghèo thiếu không thể nuôi nấng cha mẹ, sư trưởng, nghe vua Tư Ích làm việc bố thí nên đến xin trợ cấp. Khi đến rừng núi nước ấy, tới chỗ vua cũ tu đạo.

Bấy giờ, vua Tư Ích hỏi thăm mời ngồi, cho ăn uống rồi hỏi đi đâu. Phạm Chí ấy đáp đầy đủ. Khi ấy, vua cũ nghe nói thì thương xót chẳng bảo ta thường hưởng lộc nước, thế lực tự tại, hay tùy ý người mà cho. Nay thân đã mất nước, còn gì cho ông. Suy nghĩ thế rồi nhân đó hỏi Bà-la-môn: Vua Tư Ích là ta lúc ấy, nay mất nước rồi nên phải ở đây.

Bấy giờ, Bà-la-môn ngắt xú hôi lâu mà nghĩ rằng: Mình phước mỏng nên đi xa cầu mà không được, nay lại gặp đây há không phải mạng ư? Bấy giờ, vua an ủi bảo ông chớ quá lo, ta có phương tiện để

được. Vua kia là kẻ thù của ta thường tìm kiếm ta, bảo nếu ai được đầu ấy sẽ trọng thưởng, nay ông hãy lấy đầu ta đem đến sẽ được ban thưởng lớn.

Người ấy đáp: Ta tu tịnh hạnh sao lại giết người, không thể được. Vua bảo nếu thế thì lấy dây trói ta mà dẫn đến sẽ không có lỗi. Lúc đó, người ấy dẫn vua đến điện vua, các cự thần trông thấy đều trách Bà-la-môn rằng: Ông tu tịnh hạnh không nên hại vua hiền mà cầu lợi riêng, rất chẳng phải đạo, là phá pháp tịnh hạnh làm gì có đạo. Tịnh hạnh nói đầy đủ chẳng phải lỗi của tôi, đây là Đại vương hành đạo Bồ-tát khiến tôi như thế. Các quan vào tâu vua, vua nghe xong kinh sợ, cho là đến cướp nước. Khi nghe xong đầu đuôi thì tâm hổ thẹn kính phục, bảo người hành đạo Bồ-tát như thế mà ta cướp nước thì sao đáng mặt người lớn mà trị vì thiên hạ? Do đó bảo vua Tư Ích trở về ngôi cũ mà tự tại làm bố thí lợi ích an vui muôn dân. Còn ta trở về nước xưa, lại đầu vào đây, không đánh hại nhau nữa. Bấy giờ, hai nước giao hòa tốt đẹp, không oán thù nhau. Như trong kinh Bốn Sinh có nói rộng: Đó tức là do tham.

Kế là giới chẳng sân. Nay Bí Mật Chủ, Bồ-tát giữ giới không sân. Lại nữa, Bồ-tát Bí Mật Chủ phải giữ giới không sân, nên đối với tất cả luôn an nhẫn, thường vui không giận, tâm thường bình đẳng. Họ như bạn thân, các oán chuyển đổi. Vì sao? Vì Bồ-tát không nghĩ nhớ ác ý. Nghĩa là công đức ở thân gọi là Tam-ma-da-phước-yết-đa. Trong luật Đại đức tồn niệm ý cũng giống như thế. Vì sao? Vì Bồ-tát vốn tánh tịnh, trên bốn tánh là tánh được giới, dưới nói tâm nghĩa là pháp từ tâm biến hiện, ở trong bốn tánh thường thanh tịnh. Cho nên Bồ-tát phải giữ giới không sân, đối với tất cả thường nhẫn, mừng giận không mê đắm, tâm thường bình đẳng, họ như bạn bình đẳng chuyển oán. Vì sao? Vì Không phải ý này đủ ác, vì thế Bồ-tát bốn tánh tâm thanh tịnh, cho nên, Bí Mật Chủ giữ giới chẳng sân. Đây là thứ chín. Sân nghĩa là đối tất cả chúng sinh khởi tâm giết hại, làm việc chẳng lợi ích từ tâm mà khởi, do đó phải giữ giới này. Nếu Bồ-tát có người đến gia hại các thứ, cho đến chặt đứt chi phần còn chẳng sinh tâm hại người ấy, huống chi là khinh thường ư? Nếu chẳng như thế thì không phải là Bồ-tát. Nên ở tất cả mọi nơi mà thực hành Đại nhẫn. Nếu người khác làm các thứ gia hại thì nên nghĩ rằng: Ta ở đời trước do vô minh mà sinh làm thân mắc các nạn này, trong vô lượng đời thường náo hại nó, nên nay nghiệp chín muồi mà phải chịu quả báo ấy. Có can dự gì người trước mà oán lỗi. Các thứ chánh quán như thế, lại nghĩ thân này từ duyên mà sinh, không có

tự tánh, không có ngã nhân, ai hại ai chịu. Vì quán thật tướng này, mà chẳng sinh tâm hại họ. Đó là ý niệm sân giận, tức là đầy đủ các điều ác. Vì hay như thế mà vui mừng, nên tâm thường vui vẻ, vắng lặng từ nhĩn, chẳng mê đắm nhân ngã các pháp mà thường bình đẳng. Bình đẳng này tức là oán thân chẳng hai, các loại có ích, không ích tất cả tâm nặng nhẹ đều bình đẳng không thêm bớt, chẳng gây ra các thứ ác, thường làm việc nhiều ích lợi tha, xem cả thế gian như con một, do Bồ-tát chánh quán thật tướng như con một, do Bồ-tát chánh quán thật tướng, hiểu rõ tâm này bốn tánh thanh tịnh. Như kinh nói: Thuở quá khứ, ở phương Nam có vị vua tên là Sư tử, thành tên Gió lạc. Dùng chánh pháp cai trị đất nước, không giết hại người. Nhưng vì theo phép nước nên vua ra thành răn bắn để bày uy vũ, tuy không có ý hại người, nhưng để bảo vệ đất đai và an dân, muốn cho lân bang sợ trọng uy đức. Lúc đi săn vua thấy có con nai chạy bèn đuổi theo. Đến nơi hiểm yếu thì đuổi kịp. Vì không có tâm hại nên chỉ gõ trên sừng rồi thả. Vì sao? Vì muốn bày oai vũ với muôn người. Khi vào rừng sâu ở chỗ không người, kẻ hầu không theo kịp. Có con sư tử cái thấy vua hình dạng khác người bèn sinh dục tâm, do đó đến bức hiếp mà hiện dục tướng. Vua sợ hãi nên phải giao hợp. Thời đó là kiếp sơ, thú hiểu tiếng người, nhưng tánh con cái, nếu có trí tuệ thì khi thọ thai liền biết, nhân đó bảo vua rằng: Ta đã có thai vua con, đến lúc sinh thì làm sao. Vua bèn lấy tay ấn, bảo nếu sinh con thì đem ấn này đến trước cửa ta. Sau sinh con trai rất giống người mà tánh dữ tợn lại có cả thú tánh. Sư tử cái đúng như ước hẹn trước, ban đêm nhả qua thành để con bên cửa vua rồi đi.

Sáng ra, người thấy rất quái lạ, thấy giống mà hơi khác bèn trình lên vua. Vua thầm nghĩ không nên bảo cho người biết, nhân đó ra sắc lệnh làm con mình, đặt tên là Sư Tử Thiên Nô. Sau vua nhường ngôi bảo Thiên nô trị nước. Vì bản tánh thích ăn thịt sống. Một hôm, đòi ăn cơm gấp, nhà bếp chưa kịp đem thịt đến, bỗng gặp đứa bé mới chết bèn đem dâng vua... Như kinh Hiền Ngu, luận Trí Độ có nói. Cho đến hằng ngày bảo tìm thịt người, ăn hết khoảng năm trăm đứa trẻ. Trong thành cùng bảo nhau rằng có quỷ Dạ-xoa vào nước. Hễ có trẻ em phải bảo vệ giữ gìn, chiều chưa đến tối đã vào nhà đóng chặt cửa nẻo mà giữ. Tìm người ăn thịt không được bèn đến nhà các Đại thần bắt trẻ nhỏ khoảng năm trăm đứa. Sau đó bắt trẻ con chết là người trên tay có đeo vòng, thấy người cầm dây thì biết là người bắt trẻ con, trẻ con mất là do người này. Người này cho rằng: Đây là lỗi vua, không phải lỗi tôi. Các quan bèn trình lên vua cha Thái tử có thú tánh, thú tánh thì không thể làm vua trị

vì, xin vua trị nước, vua nói ta đã làm lễ quán đảnh giao ngôi cho thái tử làm sao lấy lại, nên không nghe lời tâu. Các quan bèn mưu giết hại. Vua con cầm dao bén đi vào rừng sâu, lúc đầu lấy cây chết đem đốt mà ăn, sau dần dần ăn người sống. Cho đến bắt hơn năm trăm vương tử đem về nuôi mà ăn dần.

Lúc đó, người trong nước lập người em lên làm vua, tên là Thiện Nô. Người này nhân từ bố thí dùng chánh pháp trị nước. Sau đó, bốn người phạm hạnh cầu pháp thượng thiện. Vua nghĩ rằng: Người này làm lợi ích cho ta chẳng ít, sau sẽ báo ân, chưa kịp cùng nó đi săn. Các quan can rằng vua thú đang ở núi gâu, sẽ bị nó hại, vua chớ vào rừng. Vua nghĩ ta muốn lợi ích tất cả không tiếc thân mạng nay nếu bắt ta mà ăn thì nguyện ta đã mãn. Bèn vào rừng thì thấy vua thú, vua thú nghe người em ra liền đến bắt. Vì rất mạnh mẽ nên các thể nữ chạy tán loạn, bị nó bắt mà khóc lóc than rằng... như Trí Luận nói: Chưa báo ân người phạm hạnh, cùng ước hẹn mà thả ra. Vua nói: Lửa ông chưa hết, sẽ phải trở về. Bèn nghĩ nên làm cách nào, bèn chẳng tiếc thân mạng mà đến đây, nhân đó hỏi, nó muốn theo hạnh bất sát như pháp nói rộng. Nó tuy mạnh ác nhưng có tuệ tánh. Nghe liền biết được việc chưa từng có. Nghĩ rằng nó tức là thầy ta, muốn cầu điều gì. Vua nói: Nay ông ở trong rừng cũng như thú dữ, làm sao mãn nguyện. Đáp rằng: Tôi nghĩ ân thầy phải đáp đền thì có thể nói. Vua nói nếu có cầu nguyện thì bốn hoài của ta chỉ là chẳng giết hại mà thôi. Nó nghe rồi liền thể là chẳng hại mạng nữa, lại thả năm trăm vị Vương tử mà tu pháp lành. Thả rồi liền cùng vua trở về, vua biết nó đã làm hạnh lành, lại lập làm vua, dùng chánh pháp trị đời, rồi xuất gia. Phải biết Bồ-tát ở trong sợ sệt như thế chẳng giận mà còn làm hạnh lợi ích, hướng chi là các việc khác. Như thế trong kinh Bản Sinh có nói rộng.

Thứ đến là giới chẳng tà kiến. Lại nữa, này Bí Mật Chủ, Bồ-tát phải buông bỏ tà kiến mà trụ vào chánh kiến, quán đời vị lai mà sinh sợ sệt, phải vô hại là tùy phiến não. Hỏi Đông đáp Tây, hỏi Tây đáp Đông. Hỏi xem xét thì tâm ấy không tà vạy mà ngay thẳng, đối với Phật, Pháp, Tăng thì tâm ấy quyết định. Quyết định nghĩa là cho đến quy mạng Tam bảo. Cho nên Bí Mật Chủ, tà kiến là lỗi rất lớn, cắt đứt tất cả gốc lành của Bồ-tát, là mẹ sinh ra tất cả pháp bất thiện, như tự mẫu Tất-đàn sinh ra các chữ. Cho nên Bí Mật Chủ dưới đến nhân duyên cười vui thì tâm đều chẳng khởi tà kiến.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ-tát lìa bỏ tà kiến, chánh kiến ấy, thế kiến khác, không hại, không cong vạy không huyễn hóa, ngay thẳng

Phật, Pháp, Tăng tâm tánh quyết định. Cho nên Bí Mật Chủ lia các lỗi tà kiến, nó là mẹ cắt đứt các gốc lành của Bồ-tát. Như thế tất cả là các pháp bất thiện. Cho nên Bí Mật Chủ! Cho đến cười đùa xem qua cũng chẳng khởi tà kiến. Đây là tướng giới thứ mười. Kinh nói: Trì giới tà kiến, tà kiến là gốc bất thiện, tức là hại tà kiến này mà trì giới. Cho nên nói trì giới tà kiến. Chín giới trên cũng lệ theo đây mà biết, phải nói trì giới bất sát là trì giới sát, cũng y theo đây mà nói. Tà kiến nghĩa là đều ở trong Bốn pháp, tức là dùng lý bất chánh thuận với tà đạo đều là đó. Ở đây là hại gốc lành ba đời. Nghĩa là do hạnh nghiệp quá khứ mà có quả y chỉ năm ấm đời này. Lại do hạnh nghiệp đời này mà có quả báo đời vị lai. Do trước hiểu pháp nhân duyên này được nhập vào môn vô thường vô ngã, từ trí vô thường vô ngã này mà được nhập vào pháp không như thật tướng, phải biết lia chánh nhân quả của thế gian này, ngoài ra không có chánh kiến, chánh tuệ khác. Nếu bảo không quả không nhân tức là phá hoại pháp Tứ đế của Tam bảo. Vì hoại pháp Tứ đế của Tam bảo nên không có bốn quả Sa-môn tất cả Thánh pháp và pháp lành thế gian, xuất thế gian. Nay bác hết, cho là không có việc này, tức là theo tông ngoại đạo. Phải trụ vào chánh kiến nghĩa là trái với lỗi trước, quyết định tin chắc nhân quả và pháp Đế thật. Đế tức là câu Như Lai chân thật. Nếu chê bai đây tức là hại tất cả điều lành. Hại không hại, hai nghĩa là chi phần phiền não, do đây nên thấy chướng tất cả điều lành, chướng tất cả điều lành nên gọi là hại. Kế là chuyển giải thích. Thế nào là hại nghĩa là cong vạy, khúc tức là tà kiến. Cũng như rấn chừa vào ống tre thì bò cong vẹo. Kiến tâm cũng thế, nếu chừa vào các pháp Trung đạo thật tướng thì cong mà không thẳng. Kế lại chuyển giải thích. Thế nào là không cong vạy, nghĩa là đồng với huyễn... quán thật tướng tâm này từ duyên mà sinh, cũng như huyễn mà thôi. Vì đạt thật nên lia cười đùa. Lia cười đùa tức là không huyễn. Nếu như đây tức là trụ ở tâm ngay thẳng. Ở cảnh giới Tam bảo tâm thường quyết định, vì nhập vào đạo thật tướng ngay thẳng, tức là đối với Tam bảo thường được tánh quyết định. Cho nên khuyên các Bồ-tát, lia các lỗi cội gốc này. Vì bất thiện là hại tất cả cội gốc pháp lành. Vì pháp lành cho nên Bồ-tát trì giới phải lia các lỗi ác này. Chuyển tức là đổi ác làm lành, như kinh nói: Nếu vô minh chuyển tức biến thành minh. Nay tà kiến cũng thế, toàn thể tức là tuệ tánh, vì nếu chuyển cho ngay thẳng tức là chánh kiến. Chẳng đồng với Thanh văn nhầm chán các phiền não, riêng cầu Thánh pháp. Bất thiện cũng như thế. Chuyển thiện tánh này thành bất thiện. Như kết nước thành băng không có tánh khác. Mẹ... là nghĩa sinh,

nói nhân tà kiến sinh ra tất cả pháp bất thiện cũng như mẹ sinh. Vì nghĩa ấy nên Bồ-tát cho đến cưỡi đũa, nhìn qua cũng chẳng sinh tà kiến. Nói cốt yếu là chẳng sinh một niệm tâm phạm giới tà kiến này, huống chi là nhiều ư. Như trong kinh Thanh văn nói cưỡi đũa... chẳng phạm vào chỗ học. Ở đây thì chẳng như thế cho đến trong cưỡi đũa... mà làm các việc tà kiến cũng chẳng được. Huống chi là nghĩ nghiệp làm ư? Nhưng Bồ-tát có phương tiện tuệ, tức là đối với các kiến bất động mà tu ba mươi bảy phẩm, tức là tà tướng nhập vào chánh tướng. Vì sao? Vì chúng sinh từ vô thủy đến nay quen nhiều với pháp này, ắt khổ thành chánh. Như thầy thuốc giỏi kia, trước cùng đồng sự nghiệp, sau đoạt quyền ấy. Như kinh Niết-bàn nói, lại như Bồ-tát Tạng trong Bản Sinh có nói: Ở quá khứ có ngôi thành tên là Ba-la-nại. Vua tên là Phạm Thí, việc này ở kiếp rất lâu xa mà nay tên thành này tức là đất xưa. Phải biết trong thế giới có nhiều lần trở lại đất xưa mà được gọi bằng tên cũ.

Lúc đó, quan Đại thần Bà-la-môn của vua ấy sinh một bé trai, khi sinh thì trên hư không ở bốn phương có mây xanh vàng đỏ trắng đều bày ra ở một phương. Cho đến khắp cõi Diêm-phù-đề mà mưa nhẹ xuống. Phạm pháp Bà-la-môn, khi sinh con thì phải thỉnh các bậc Thiên Tiên Thánh Trí trước đến xem tướng mà đặt tên. Lúc đó, Đại thần cầu được một vị Tiên khiến đến xem tướng con. Vị Tiên hỏi khi con sinh ra có điềm lành gì phải y theo đó mà đặt tên. Cha nói lại việc trước. Tiên bảo trong sách Vi-đà của ta, nếu khi sinh mà có tướng này thì sẽ thông hiểu bốn sách Vi-đà, truyền bá chánh pháp ở khắp bốn phương, nhân đó đặt tên là Khánh vân (mây lành). Nhưng Đại thần chùng tộc học bốn sách Vi-đà là Ma-nạp-bà tông cho rằng nên y vào tông này mà gọi hiệu là Ma-nạp-bà. Cậu bé này tuổi vừa lớn đã được truyền cho nghề nghiệp. Pháp bốn minh tông chỉ đều thông suốt mà nghĩ rằng không những hiểu mà còn được nghĩa lợi, phải nghĩ mà chọn làm, nghiên cứu các tông chỉ trên dưới của văn này phải nương vào pháp nào mà được ra khỏi. Vì sao? Vì cậu bé này là gốc Đức đời trước đã trồng nhiều tuệ tánh, tuy sinh vào tông Di kiến ngoại đạo mà tự sinh tâm giác ngộ này. Thường tìm kiếm nghiên cứu kinh tông thì thấy chỉ sinh Phạm thiên mà không phải đạo xuất thế. Bèn bạch với cha rằng: Nay chỗ học chưa có đạo xuất thế, có pháp nào cao hơn chẳng? Cha nói: Từ Tổ tông truyền thừa đến nay chỉ có pháp này là hay nhất, lại do Phạm vương nói ra, chỉ nên vâng làm, đâu còn cầu pháp nào hơn. Cậu bé lại nghĩ: Nay chỗ học chưa rốt ráo, làm sao biếng lười được, phải cầu thắng tuệ. Cha nói ta nghe trong núi Tuyết có vị đại tiên nhân, ngoài bốn kinh Vi-đà còn

có quyết trách nghĩa sâu gọi là Kế-ngạch-bà, tức là giáo này, nên gọi vị tiên này là Kế-ngạch-bà tiên. Nay ta sẽ đến hỏi ông ấy. Cha nói tiên này chỗ ở rất hiểm nguy mất dấu vết người làm sao đến được. Lúc đó ý con tính đi không dứt, bèn tìm cách đi.

Bấy giờ, thiên thần nghĩ cậu bé này sẽ làm lợi nhiều người bèn che chở đến chỗ tiên. Tiên thấy dung mạo khác người, hỏi thăm mời ngồi, tiên có năm ngàn vị làm Thượng thủ, thường giảng nói pháp sâu. Liên hỏi cậu bé vì sao đến đây? Cậu bé nêu rõ mọi việc, nhân đó bạch vị Tiên rằng: Con học bốn kinh e có chỗ hiểu không hợp bản chỉ, thỉnh Đại tiên nói bày và ấn khả cho con. Lúc đó bèn rộng bày sự hiểu biết. Vị Tiên khen rằng: Cậu bé này tuệ ngộ hơn người, sự hiểu biết của ta cũng không bằng. Nhưng cậu bé nói Đạo xuất thế, ta có nghe Phạm vương nói sẽ có vị Đại tiên ra đời hiệu là Nhất thiết trí kiến giả. Chỉ có người này mới có khả năng giảng nói pháp này, không ta và những người đồng chí hướng biết được. Lại tùy chỗ hiểu phân biệt ý chỉ mà trao cho. Lúc đó cậu bé vì gốc lành đời trước, nay nghe tên Nhất thiết trí mà được chưa từng có, nên nghĩ ân sâu của thầy mà muốn báo đền, nhưng pháp báo ân thầy của Phạm Chí phải dùng da nai làm áo, dùng màu vàng nhuộm chiếu ngồi và năm trăm đồng tiền vàng, nghĩ đoạn liền muốn tìm cầu. Nghe ở phương Nam có vị vua sẽ lập muốn bày oai đức chịu ngôi quán đảnh, rộng bày phạm hạnh, muốn ở đó cầu, trước phải có Phạm chí (muốn làm việc đó, có Phạm chí trước) khiến vua dự bị dê, ngựa, người đều đủ cả ngàn, giết với mục đích ra uy, để làm quán đảnh, nhờ đó mà danh tiếng đồn xa. Cậu bé sau đến lúc vua nghe tên cậu bé thì rất vui mừng. Ta sắp lên ngôi mà cảm được điềm lành người hiền này liền mời làm thượng khách, cùng định ra nghi pháp. Cậu bé mời từng vị Bà-la-môn hỏi kỹ rằng: Nay đây việc sát sinh để nối ngôi là do văn nào? Sát hạch đến lúc họ đuối lý, bèn bảo vua rằng: Pháp quán đảnh này chẳng phải chân đạo. Xin vua trong vòng một ngày hãy ở bốn cửa thành bày đủ vật cúng dường, tùy người đến mà bố thí thì có phước vô lượng, tiếng tăm cũng đồn xa. Vua đời trước cũng có gốc lành nên nghe nói liền ngộ giải, nghe theo lời dạy mà làm lễ rất hậu. Cậu bé chỉ lấy năm trăm đồng tiền vàng và da nai mà đi thẳng, giữa đường đến thành Bảo định, vua tên là Quân Thắng, vì Phật Nhiên Đăng mới ra đời, trang nghiêm thành ấp để đón mời, dọn sạch đường sá, bày các thứ hoa hương khác với ngày thường. Cậu bé nhìn thấy bèn hỏi người khác vì sao như thế. Có phải vì ta hay có lý do nào khác. Người trong thành đáp rằng: Có Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng, nhà vua muốn đón rước.

Cậu bé nghe danh hiệu Phật thì bỗng rất vui mừng bảo: Danh hiệu này ở trong sách của ta, chẳng phải nói vị Đại tiên ấy sao? Nhân đó dùng tiền có được mua vật, rồi đến chỗ Phật cúng dường.

Lúc đó, Thiên ma cho cậu bé có tâm lớn sẽ dẫn vô lượng chúng sinh ra khỏi cõi mình, bèn che hết các người mua vật. Lúc đó, có cô gái vì phước đời trước cùng cậu bé có nhân duyên xa, nên ma không che được. Cậu bé liền đến mua hoa, đáp rằng tôi muốn cúng dường, đầu một bông hoa là một trăm đồng tiền vàng cũng không bán. Cậu bé nói cô đã định bán một trăm đồng tiền vàng một bông hoa, bèn dùng năm trăm tiền vàng mua năm bông hoa. Cô gái nói: Nếu đời đời kiếp kiếp ông làm chồng tôi thì ông sẽ được hoa này. Cậu bé nghĩ thầm cô gái này làm chướng ngại đạo Bồ-tát, ta thà đừng mua hoa này, liền muốn bỏ đi. Cô gái nói tôi đời đời kiếp kiếp sẽ giúp ông thành chân đạo, không hề làm chướng ngại... Như kinh Luật đã nói. Khi cầm hoa đến chỗ Phật, liền tung lên cúng dường, bèn biến thành lộng trên hư không mà che Phật đi vào thành. Cậu bé được việc chưa từng có, Phật nói cho nghe pháp sâu mà được lợi ích. Lại trên đường có chỗ sinh lầy muốn trải áo da nai để Phật bước lên, Ma vương năm lần ném đi mà bảo rằng: Nay cậu bé! Hạnh tu của ông là chân đạo, tất cả thế gian ông là trên hết. Sao lại tự bỏ chân đạo, học pháp tà đạo của Sa-môn? Cậu bé không thèm để ý đến lời ấy. Ở trước có con đường hẹp đầy sinh lầy Phật sẽ đi qua đó, bèn đứng đợi rồi trải áo và tóc trên sinh để Phật bước qua. Kế các đệ tử muốn theo Phật đi qua, Phật ngăn lại chớ đi, đây là đại tâm, nếu các thầy bước qua sẽ mất hết phước lớn. Phật nhân đó xoa đánh mà thọ ký cho cậu bé. Lúc đó bèn thấy mười phương đều như hăng sa cõi nước Phật đều xoa đánh mà thọ ký, liền lên giai vị Cửu địa. Lúc đó, vô lượng trăm ngàn trời người đều thấy, nhân duyên Đại sĩ này xả bỏ tà kiến mà vào chánh đạo, đây là bày phương tiện tuệ của Bồ-tát, trước bày việc vào tà đạo, dùng hết tông chỉ phương tiện mà làm hồi tâm, sẽ dẫn dắt vô lượng đồng loại, nên gọi là tuệ phương tiện đầy đủ. Trong kinh có nói đủ.

Bấy giờ, Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Xin Đức Thế Tôn nói mười giới Thiện đạo cực đoan căn đoan, đoan là như cắt cỏ thì cỏ lại mọc, nếu chặt đa-la thì không mọc, gọi là cực đoan. Đây là nói công lực của giới. Vì sao Bồ-tát ở ngôi vua mà tự tại trong cung điện, cha mẹ thân thích vây quanh, hưởng an vui cõi trời mà không sinh ra lỗi, nói rồi như thế, Phật bảo Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ rằng: Lành thay, lành thay Bí Mật Chủ, phải nên lắng nghe, phải rất để ý, ta sẽ giảng

nói Bồ-tát Tỳ-nại-da quyết định khéo léo. Bí Mật Chủ nên biết có hai thứ Bồ-tát. Thế nào là hai? Đó là xuất gia và tại gia. Nay Bí Mật Chủ, Bồ-tát tại gia thọ năm giới, ngôi vua tự tại, các thứ đạo phương tiện, nó tùy thời phương tự tại nhiếp thọ cầu Nhất thiết trí, đó gọi là đầy đủ phương tiện, thị hiện ca múa Thiên Từ Chủ... các thứ nghề, tùy các thứ phương tiện, dùng bốn nhiếp pháp mà nhiếp lấy chúng sinh, khiến họ chí cầu Vô thượng Bồ-đề, họ giữ giới chẳng giết sinh mạng, không cho mà lấy, nói dối, dục tà hạnh, tà kiến... đó gọi là năm giới tại gia. Bồ-tát khéo giữ như đã nói, Thiên giới phải khéo tu học, phải có tín tâm thuận theo chỗ học của chư Phật xưa xưa, nghĩa là tùy chư Phật xưa mà học. Do trụ vào hữu vi có tuệ phương tiện, mà được Vô thượng cát tường vô vi giới huân của Như Lai. Học tức là tư học cho nên được, đã nói xong tướng mười giới.

Kim Cang Thủ bạch Phật, xin nói mười đạo giới thiện nghiệp, cực căn đoạn. Thế nào là Bồ-tát ngôi vua tự tại với cung điện, nam nữ, thân thuộc, cha mẹ vây quanh. Thọ vui diệu lạc cõi trời không sinh lỗi, ý nói trong đây lại có pháp nào hại được căn giới này khiến pháp lành chẳng sinh. Cực là hại đủ tất cả điều lành. Ý hỏi rằng: Chỗ nào trong thế pháp mà chẳng bị ô nhiễm, nhưng Bồ-tát vì chúng sinh nên thường phải ở thế gian, phải có giới phương tiện khiến chẳng hại điều lành ấy. Phật khen rồi bảo lắng nghe, liền nói Bồ-tát điều phục quyết định khéo léo. Quyết định nghĩa là tất cả ác tự tại, tất cả điều lành đều do đó sinh. Tức là tự tánh lành. Bồ-tát có hai: Tại gia và xuất gia, nếu tại gia thì thọ năm giới. Như trước ở ngôi vua tự tại chẳng chướng ngại đạo Bồ-tát. Vì năm việc các thứ phương tiện đạo này. Thời phương nhiếp tự tại cầu Nhất thiết trí, nghĩa là phương tiện đầy đủ ca múa. Thiên tử... là thị hiện các thứ nghề, tùy phương tiện chúng sinh bốn pháp nhiếp mà nhiếp lấy, là trong văn kinh.

Thời, nghĩa là quán thời và phi thời, chẳng đối đãi chẳng mất, giống như sóng biển. Phương, nghĩa là tùy theo nơi chốn, phải dùng pháp nào mà vào Đạo là thuận theo thế giới tất-đàn. Dùng phương tiện tuệ thực hành đầy đủ các thứ tự tại mà nhiếp chúng sinh, đặt ở Nhất thiết trí. Chẳng đồng với không có năm giới phương tiện, chỉ tự câu chấp, chỉ cầu tự hộ. Vì quán lợi ích nhiếp tất cả mà nhập vào các thứ đạo cho đến kia đây nhập Thiên tử, bày chỗ đồng học, học rồi dần dần dùng chánh kiến mà dẫn dắt. Vì các phương tiện vô biên như thế mà chỗ lợi ích có hạn, tức dùng bốn pháp nhiếp mà dẫn dắt vào Phật đạo. Bốn nhiếp như trong Bảo Vân Bồ-tát Tạng có nói. Nếu Bồ-tát tại gia,

giữ năm giới như thế, nghĩa là chẳng tà kiến sát, đao, dâm, vọng, trong năm thứ này dùng phương tiện mà trì, ngoài ra tất cả đều vô ngại, chỉ cốt dẫn dắt vào Phật đạo mà thôi. Vì năm giới này làm đầu mà thành được địa Nhất thiết trí Như Lai vị, cho nên nói được vô lậu tánh giới thành. Do trụ vào cụ tuệ phương tiện này ấy là chỗ học. Giới bản tánh này muôn đức đều đủ, tức là giới vô vi. Lại giải thích như trên. Bồ-tát có hai thứ là tại gia và xuất gia. Năm giới này Bồ-tát tại gia phải giữ, vì ở thế gian có các sự việc, nên phải giữ năm giới này. Do giới này mà đầy đủ Cụ tuệ phương tiện, các phiền não nghiệp ác chẳng thể hại, do nhân duyên này mà được thành Phật. Cho nên kinh nói: Thiện giới như thế khó tu học tin tưởng đầy đủ. Đây là khuyến trì. Ý khuyến trì là Phật dẫn Phật xưa làm chứng. Chữ Phật quá khứ do giữ năm giới này, nên ở trong thế gian đồng các thứ sự nghiệp của chúng sinh mà nhiếp lấy, chẳng ngại tự làm, cho nên được thành Phật muôn đức tròn đủ. Giới vô lậu tự tánh cũng do đây mà sinh. Phương tiện trí cụ. Phương tiện này tức là thân thì ấn, miệng thì chân ngôn, tâm thì quán Bồn tôn Tam-muội, vì phương tiện này lại có Diệu Tuệ. Tức quán ba việc này từ duyên mà sinh và nhập vào thật tướng. Cho nên muôn hạnh giữ gìn nhanh chóng mà được thành Phật, như kinh Thanh Văn. Người thế tục sở dĩ giữ năm giới là vì ngăn ngừa thân miệng khiến vào thấy đố. Nay ở trong đây cũng thế. Đem năm giới này làm phương tiện mà phòng hộ khiến được thành hạnh chân ngôn mà thấy đố. Không phải chỉ có Bồ-tát tại gia mà năm giới này các Bồ-tát xuất gia đều cùng giữ. Lại có bốn trọng nghiệp căn bản. Tu hạnh chân ngôn cho đến dù mất mạng cũng chẳng phạm. Những gì là bốn pháp? Nghĩa là chê bai các pháp là một, lừa dối tâm Bồ-đề là hai, keo kiệt là ba, não hại chúng sinh là bốn. Vì sao? Vì bốn tánh nhiệm này không phải là giới Bồ-tát. Trở xuống là văn kệ, không phải Bồ-tát giữ giới tánh này là nhiệm. Trở lên là văn kinh, hạnh Chân ngôn của Bồ-tát có bốn giới trọng, tức là đồng bốn tội căn bản của Thanh văn. Nếu dứt bỏ bốn giới trọng này tức là dứt bỏ nghiệp lành căn bản, tất cả công đức đều chẳng sinh. Như trong kinh Thanh văn có dụ chặt cây đa-la. Nhưng trong Đại thừa không có nghĩa chặt luôn. lại tự thọ giới mới thì liền sống lại. Nếu phạm các giới này thì không phải Bồ-tát. Cũng như Thanh văn phạm trọng thì không phải Tỳ-kheo. Như thế đã rõ, do bốn việc này đối với pháp Bồ-tát là tánh nhiệm ô, chướng ngại tất cả công đức chẳng để sinh. Cho đến nhân duyên mất mạng cũng chẳng nên hủy phạm.

Kế Phật lại dẫn chứng. Nghĩa là chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai

đều do Cụ tuệ phương tiện tu hành giới này, mà được tu học Vô thượng Bồ-đề, được Đại Tất-địa. Đại Tất-địa tức là quả diệu hạnh, tức là thành Bồ-đề. Vô hữu lậu là tánh giới, phương tiện là trí học xứ, cũng nói Thanh văn là người có sức mạnh. Là văn kinh ý nói: Phật vì Thanh văn cũng nói Cụ giới và bốn trọng. Nhưng ở đây nhiếp một loại căn tánh nhỏ kia, mà quyền nói thứ này, chẳng phải rất ráo. Thế nên giới này là phương tiện, phương tiện và Trí chẳng đầy đủ. Nếu thú hưởng về Đại thừa, lại học diệu giới mới đủ giới Bồ-tát, Đại dũng sĩ là chỉ cho Kim Cang Thủ. Phật vì chúng sinh hữu tình thấp kém không có chí nguyện Đại thừa mà muốn vào nhà Trưởng giả, chẳng ở mãi trong nghèo nàn, cực khổ uổng công mà chẳng được gì. Pháp này thuộc về chẳng phải bản ý ra đời của Phật. Cho nên giới này chẳng phải giới Phật tuệ vô lậu không thể suy nghĩ bàn luận. Nếu vào trí vô lậu Phật liền tự chứng biết.
